

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN - TKV  
VINACOMIN - MINERALS HOLDING COMPANY  
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP CAO BẰNG  
CAO BANG CAST IRON AND STEEL  
JOINT STOCK COMPANY

Số: 2207 /CISCO-TCHC

No.: 2207 /CISCO-TCHC

V/v thay đổi nhân sự/Personnel Changes

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Independence - Freedom - Happiness

Cao Bằng, ngày 09 tháng 10 năm 2026

Cao Bang, October 09, 2026

## THÔNG BÁO THAY ĐỔI NHÂN SỰ CHANGE IN PERSONNEL

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;  
- State Securities Committee;  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
- Ha Noi Stock Exchange.

Căn cứ Nghị quyết số: 2200 /NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 08/10/2026 của Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2026 Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng như sau:

Pursuant to Resolution No.: 2200 /NQ-CISCO-ĐHĐCĐ dated October 08, 2026, issued by the 2026 Extraordinary General Meeting of Shareholders of Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company, we would like to formally announce the changes in the Company's personnel as follows:

### I. TRƯỜNG HỢP BỔ NHIỆM/ APPOINTMENT:

**Ông: Phan Ngọc Hiếu/ Mr. Phan Ngoc Hieu**

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm/ Former position in the organization: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn PC1/ Deputy Chairman of the Board of Directors of PC1 Group Joint Stock Company.

- Chức vụ được bổ nhiệm/ Newly appointed position: Thành Viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng/ Member of the Board of Directors of Cao Bang Cast Iron and Steel Joint Stock Company.

- Thời hạn bổ nhiệm/Term: Nhiệm kỳ 2022-2027/The 2022-2027 tenure

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: Ngày 08/10/2026/ October 08, 2026.

### II. TRƯỜNG HỢP MIỄN NHIỆM/ DISMISSAL:

**Ông: Trịnh Văn Tuấn/ Mr. Trinh Van Tuan**

- Không còn đảm nhận chức vụ/Dismissed position: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng / Member of the Board of Directors of Cao Bang Iron and Steel Joint Stock Company.



- Lý do miễn nhiệm (nếu có)/Reason (if any): Theo Nghị quyết số 2200 /NQ-CISCO-ĐHĐCĐ ngày 08/10/2026/ According to Resolution No. 2200/NQ-CISCO-ĐHĐCĐ dated October 08, 2026.

- Ngày bắt đầu có hiệu lực/Effective date: Ngày 08/10/2026/October 08, 2026.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 08/10/2026 tại đường dẫn (<https://gtcb.com.vn>)/This information was published on the company's website on October 08, 2026 (date), as in the link (<https://gtcb.com.vn>)./.

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như kính gửi/ As above;
- Lưu: VT/ Archived: Administration Office.

**Tài liệu đính kèm/Attached documents:**

- Nghị quyết số: /NQ-CISCO-ĐHĐCĐ/
- Resolution No: /NQ-CISCO- ĐHĐCĐ;
- Bản cung cấp thông tin các trường hợp bổ nhiệm/Information disclosure regarding appointed personnel. *h*

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  
**LEGAL REPRESENTATIVE**  
**GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR**



**Trần Văn Chương**  
**Tran Van Chuong**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2026  
Hanoi, day 24 month 9 year 2026

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/ CIRRICULLUM VITAE**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;  
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To: - The State Securities Commission;  
- The Stock Exchange.

1/ Họ và tên /Full name: Phan Ngọc Hiếu

2/ Giới tính/Sex: Nam

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 21/03/1975

4/ Nơi sinh/Place of birth:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ ID card No. (or Passport No.):

Ngày cấp/Date of issue Nơi cấp/Place of issue Cục CS QLHC về TTXH

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence:

Tây Hồ, Hà Nội

9/ Số điện/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Organisation's name subject to information disclosure rules: Công ty Cổ phần gang thép Cao Bằng

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/ Current position in an organization subject to information disclosure: Thành viên Hội đồng quản trị

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in other companies:

- Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Tập đoàn PC1
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Thương mại Đại Dững
- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cơ điện miền Trung
- Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần LIZEN
- Thành viên HĐQT Công Ty Cổ phần Dây cáp điện Việt Nam

14/ Số CP nắm giữ: 10.788.226 chiếm 25,09 % vốn điều lệ, trong đó/ *Number of owning shares: 10.788.226, accounting for 25,09% of charter capital, of which:*

+ Đại diện (Công ty cổ phần Tập đoàn PC1) sở hữu/*Owning on behalf of (the State/strategic investor/other organisation): 10.788.226 cổ phần*

+ Cá nhân sở hữu/ *Owning by Individual: 0*

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/*Other owning commitments (if any): Không*

16/ Danh sách người có liên quan của người khai\* /*List of affiliated persons of declarant:*

\* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Affiliated persons are stipulated in Article 4, clause 46 of the Law on Securities dated 26<sup>th</sup> Nov 2019.

| Stt<br>No. | Mã CK<br>Securities<br>symbol | Họ tên<br>Name | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán<br>(nếu có)<br>Securities<br>trading<br>accounts<br>(if<br>available) | Chức vụ<br>tại công<br>ty (nếu<br>có)<br>Position<br>at the<br>company<br>(if<br>available) | Mối quan hệ<br>đối với công<br>ty/ người<br>nội bộ<br>Relationship<br>with the<br>company/<br>internal<br>person | Loại hình<br>Giấy NSH<br>(*)<br>(CMND/<br>Passport/<br>Giấy<br>ĐKKD)<br>Type of<br>documents/<br>ID/Passport/<br>Business<br>Registration<br>Certificate) | Số Giấy NSH<br>(*)/ NSH No. | Ngày cấp<br>Date of<br>issue | Nơi cấp<br>Place of<br>issue | Địa chỉ trụ sở<br>chính/ Địa chỉ<br>liên hệ Address /<br>Head office<br>address | Số cổ<br>phiếu<br>sở hữu<br>cuối kỳ<br>Number<br>of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Tỷ lệ<br>sở hữu<br>cổ<br>phiếu<br>cuối kỳ<br>Percent<br>age of<br>shares<br>owned<br>at the<br>end of<br>the<br>period | Thời<br>điểm bắt<br>đầu là<br>người có<br>liên<br>quan của<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>became<br>an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Thời<br>điểm<br>không<br>còn là<br>người có<br>liên<br>quan của<br>công ty/<br>người<br>nội bộ<br>Time the<br>person<br>ceased<br>to be an<br>affiliated<br>person/<br>internal<br>person | Lý do<br>(khi<br>phát<br>sinh<br>thay đổi<br>liên<br>quan<br>đến<br>mục 13<br>và 14)<br>Reasons<br>(when<br>arising<br>changes<br>related<br>to<br>sections<br>of 13<br>and 14) | Ghi chú<br>(về việc<br>không có<br>số Giấy<br>NSH và<br>các ghi<br>chú<br>khác)<br>Notes<br>(i.e. not<br>in<br>possession<br>of a NSH<br>No. and<br>other<br>notes) |
|------------|-------------------------------|----------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|------------------------------|------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1          | 2                             | 3              | 4                                                                                                              | 5                                                                                           | 6                                                                                                                | 7                                                                                                                                                         | 8                           | 9                            | 10                           | 11                                                                              | 12                                                                                                          | 13                                                                                                                     | 14                                                                                                                                                                             | 15                                                                                                                                                                                        | 16                                                                                                                                                                              | 17                                                                                                                                                                  |

|      |  |                                                                 |  |                         |                      |      |            |            |                                           |                                                                                                 |   |       |  |  |  |  |
|------|--|-----------------------------------------------------------------|--|-------------------------|----------------------|------|------------|------------|-------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------|---|-------|--|--|--|--|
| 1.01 |  | Công Ty Cổ<br>Phần Tập đoàn<br>PCI                              |  | Phó chủ<br>tịch<br>HĐQT | Phó chủ tịch<br>HĐQT | ĐKKD | 0100100745 | 30/07/2026 | Sở tài<br>chính<br>Thành<br>Phố Hà<br>Nội | Tầng 1, 2 và KT<br>Tòa CT2, Số 583<br>đường Nguyễn<br>Trãi, Phường<br>Thanh Liệt, TP<br>Hà Nội, | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.02 |  | Công ty Cổ<br>phần Cơ khí<br>Xây dựng<br>Thương mại Đại<br>Dũng |  | Thành<br>viên<br>HĐQT   | Thành viên<br>HĐQT   | ĐKKD | 0301932246 | 16/10/2009 | Sở<br>KH&ĐT<br>TP.Hồ<br>Chí Minh          | 123 Bạch Đằng,<br>Phường Tân Sơn<br>Hòa, Thành phố<br>Hồ Chí Minh                               | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.03 |  | Công ty Cổ<br>phần Cơ điện<br>miền Trung                        |  | Thành<br>viên<br>HĐQT   | Thành viên<br>HĐQT   | ĐKKD | 0400528732 | 21/09/2023 | Sở KH &<br>ĐT TP.<br>Đà Nẵng              | Khu công nghiệp<br>Hòa Cẩm,<br>Phường Cẩm Lệ,<br>TP. Đà Nẵng.                                   | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.04 |  | Công Ty Cổ<br>Phần LIZEN                                        |  | Thành<br>viên<br>HĐQT   | Thành viên<br>HĐQT   | ĐKKD | 0302310209 | 02/06/2006 | Sở<br>KH&ĐT<br>TP.Hồ<br>Chí Minh          | 24A Phan Đăng<br>Lưu, Phường Gia<br>Định, TP. Hồ<br>Chí Minh                                    | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.05 |  | Công Ty Cổ<br>phần Dây cáp<br>điện Việt Nam                     |  | Thành<br>viên<br>HĐQT   | Thành viên<br>HĐQT   | ĐKKD | 0300381564 | 16/01/2020 | Sở<br>KH&ĐT<br>TP.Hồ<br>Chí Minh          | 70-72 Nam Kỳ<br>Khởi Nghĩa, ,<br>TP. Hồ Chí Minh                                                | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.06 |  | Nguyễn Thị An                                                   |  |                         | Mẹ đẻ                |      |            |            |                                           |                                                                                                 | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.07 |  | Nguyễn Thị<br>Thanh Mai                                         |  |                         | Vợ                   |      |            |            |                                           |                                                                                                 | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.08 |  | Phan Nguyễn<br>Ngọc Minh                                        |  |                         | Con gái              |      |            |            |                                           |                                                                                                 | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.9  |  | Phan Trọng Duy                                                  |  |                         | Con trai             |      |            |            |                                           |                                                                                                 | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.10 |  | Phan Minh<br>Đặng                                               |  |                         | Con trai             |      |            |            |                                           |                                                                                                 | 0 | 0.00% |  |  |  |  |

|      |  |                |  |  |          |  |  |  |  |  |   |       |  |  |  |  |
|------|--|----------------|--|--|----------|--|--|--|--|--|---|-------|--|--|--|--|
| 1.11 |  | Phan Minh Đức  |  |  | Con trai |  |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |  |  |  |
| 1.12 |  | Phan Ngọc Thảo |  |  | Em trai  |  |  |  |  |  | 0 | 0.00% |  |  |  |  |

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Interest in conflict with public company, public fund (if any)*: Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật/*I hereby certify that the information provided in this cv is true and correct and I will bear the full responsibility to the law.*

**NGƯỜI KHAI /  
DECLARANT**

(Ký, ghi rõ họ tên)  
(Signature, full name)



**Phan Ngọc Hiếu**